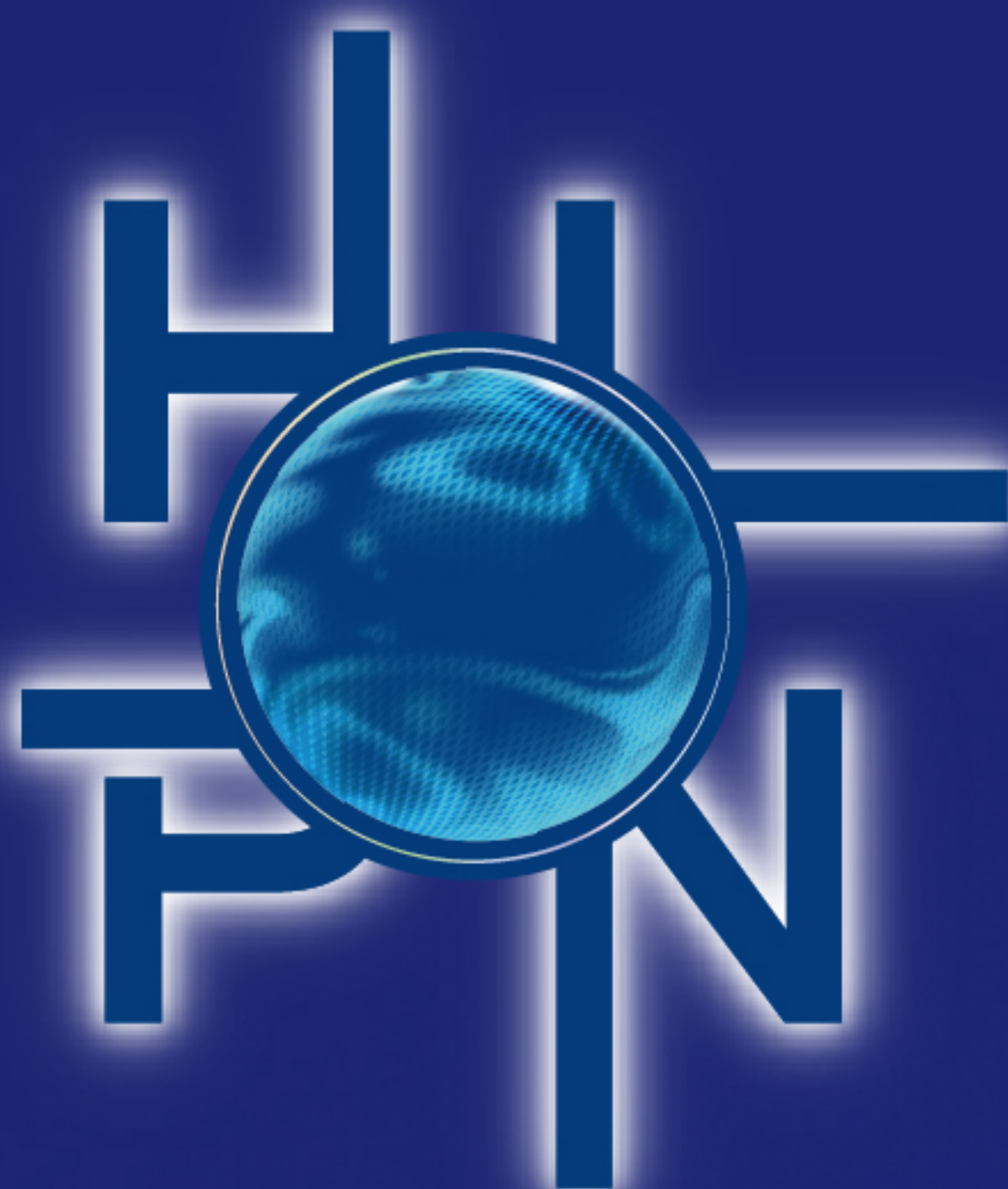


AETERDERM®



AETERDERM®

PURIHILO_{PN}

3.2 % - 40 mg (H-HA) + 40 mg (L-HA) / 2.5 mL

1.0 % - 25 mg (PN) / 2.5 mL

Hyaluronic acid sodium salt + Polynucleotide

2.5 mL pre-filled syringe



3.2 % - 40 mg (H-HA) + 40 mg (L-HA) / 2.5 mL
1.0 % - 25 mg (PN) / 2.5 mL
Hyaluronic acid sodium salt + Polynucleotide
2.5 mL pre-filled syringe

Sự kết hợp giữa H-HA & L-HA



HYBRID Technology
PCT International Patented

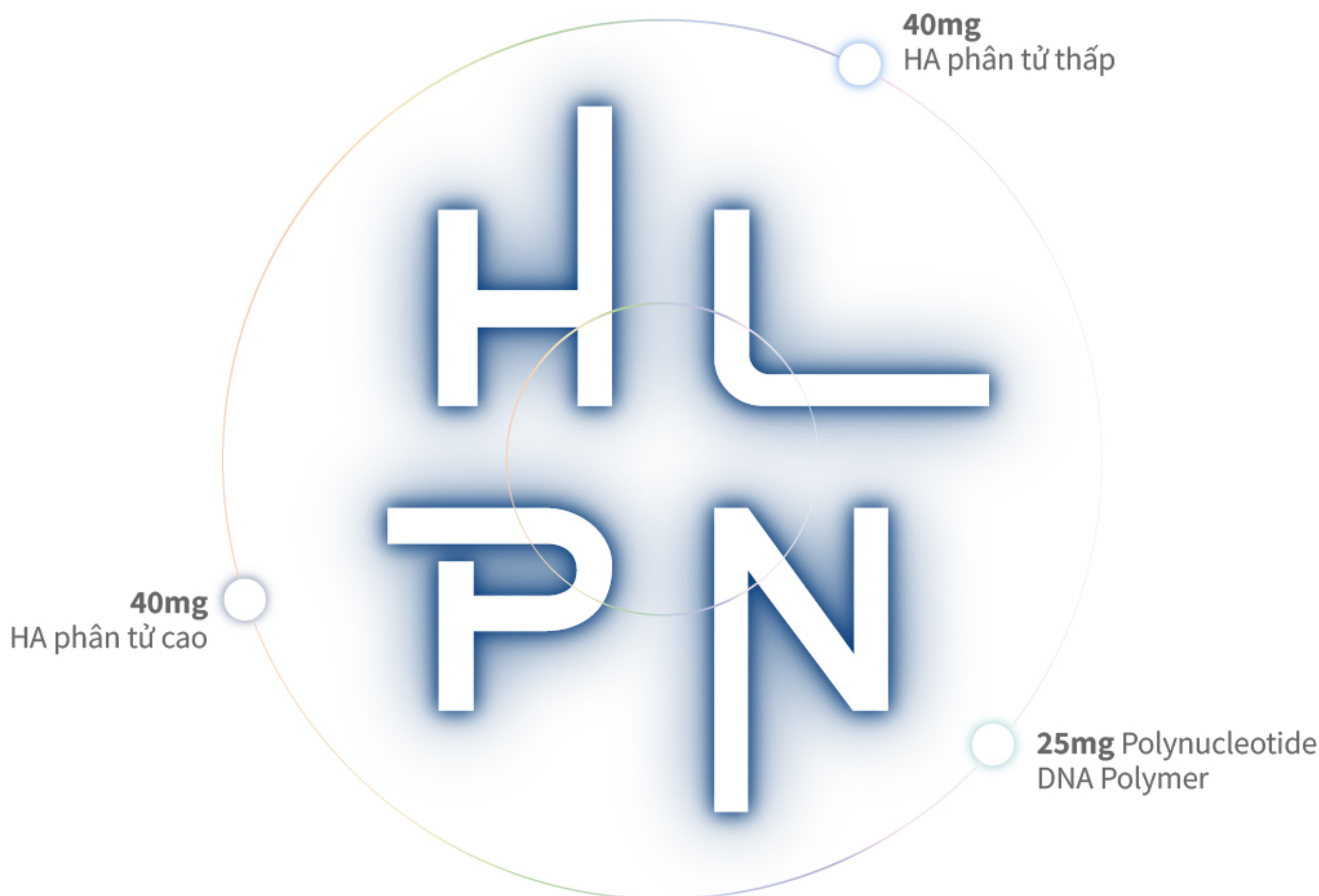
AETERDERM®

PURIFIHILLO PM



AETERDERM®

PURIHILO_{PN}



H+L & PN

ĐẶC TÍNH CAO CẤP

Ủ NƯỚC VÀ PHỤC HỒI SỨC SỐNG

Nồng độ HA (80mg / 2.5 mL) & Polynucleotide (25mg / 2.5 mL)

Tổng hợp H+L & ổn định
bằng cân bằng axit-bazơ theo

ABEPTM



HYBRID Công nghệ

PCT Bằng sáng chế quốc tế

Ngăn ngừa sự biến tính HA bằng cách không sử dụng tổng hợp nhiệt

KHÔNG sử dụng BDDE hoặc các tác nhân liên kết chéo khác

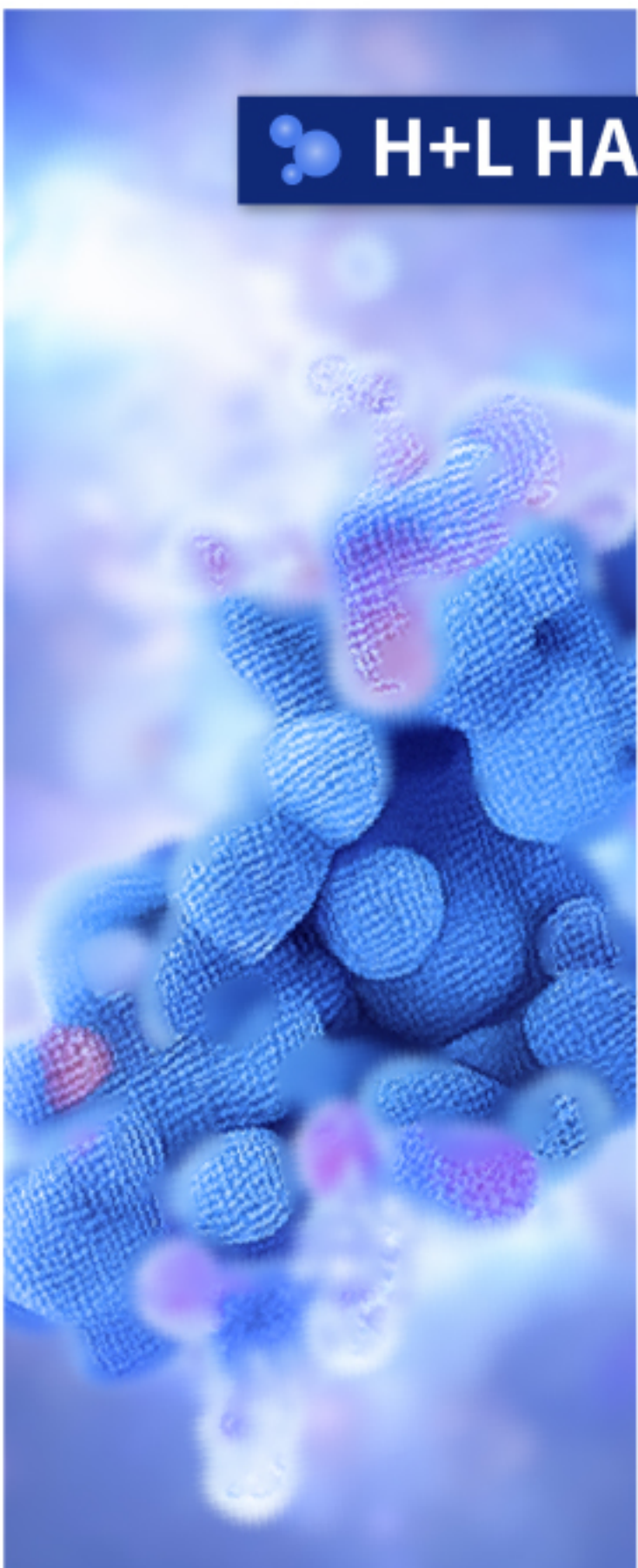
AETERDERM®

PURIHILO PN



CƠ CHẾ

Phức hợp lai axit hyaluronic H+L ổn định



H+L HA

Phục hồi độ ẩm cao

Dẫn đến việc tái cấu trúc ma trận ngoại bào về mặt

Độ đàn hồi

Hỗ trợ

Hiệu ứng nâng cơ nhờ cấu trúc da ổn định

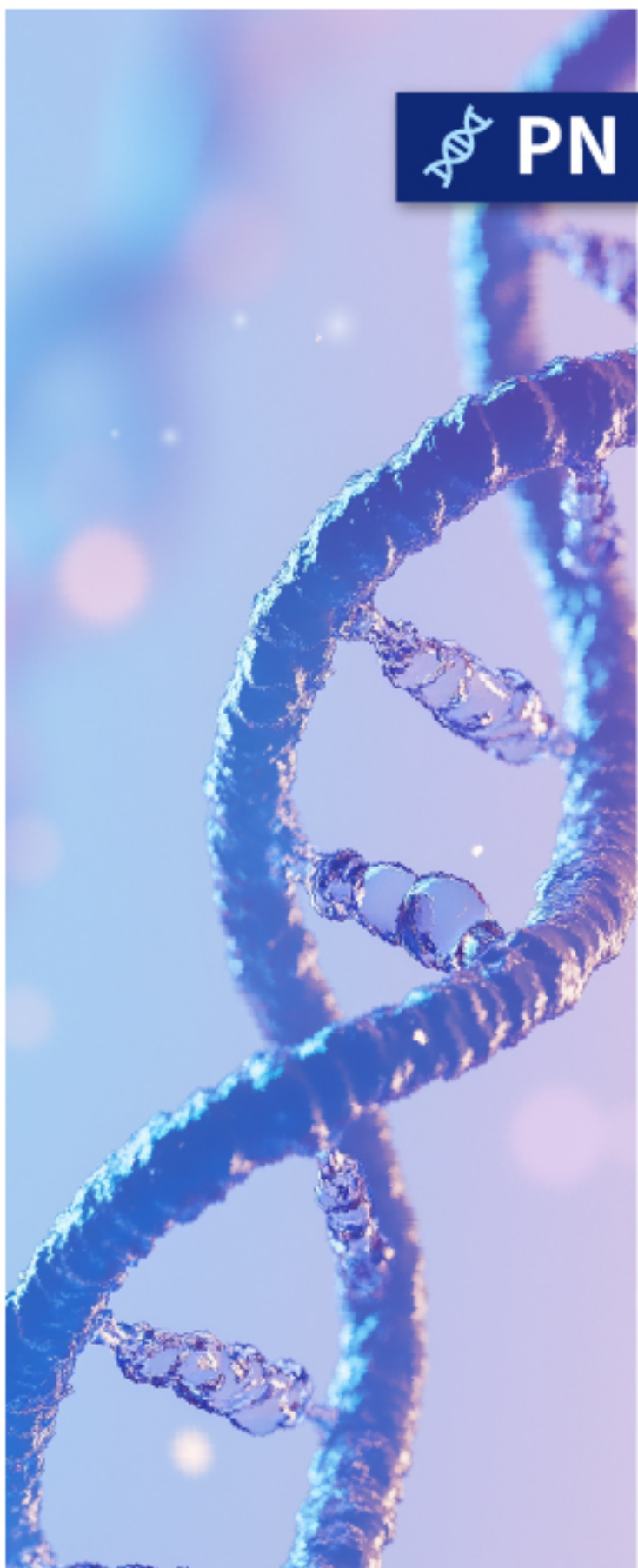
Thúc đẩy và duy trì khả năng tồn tại của

Nguyên bào sợi

Tế bào sừng

Tế bào mỡ

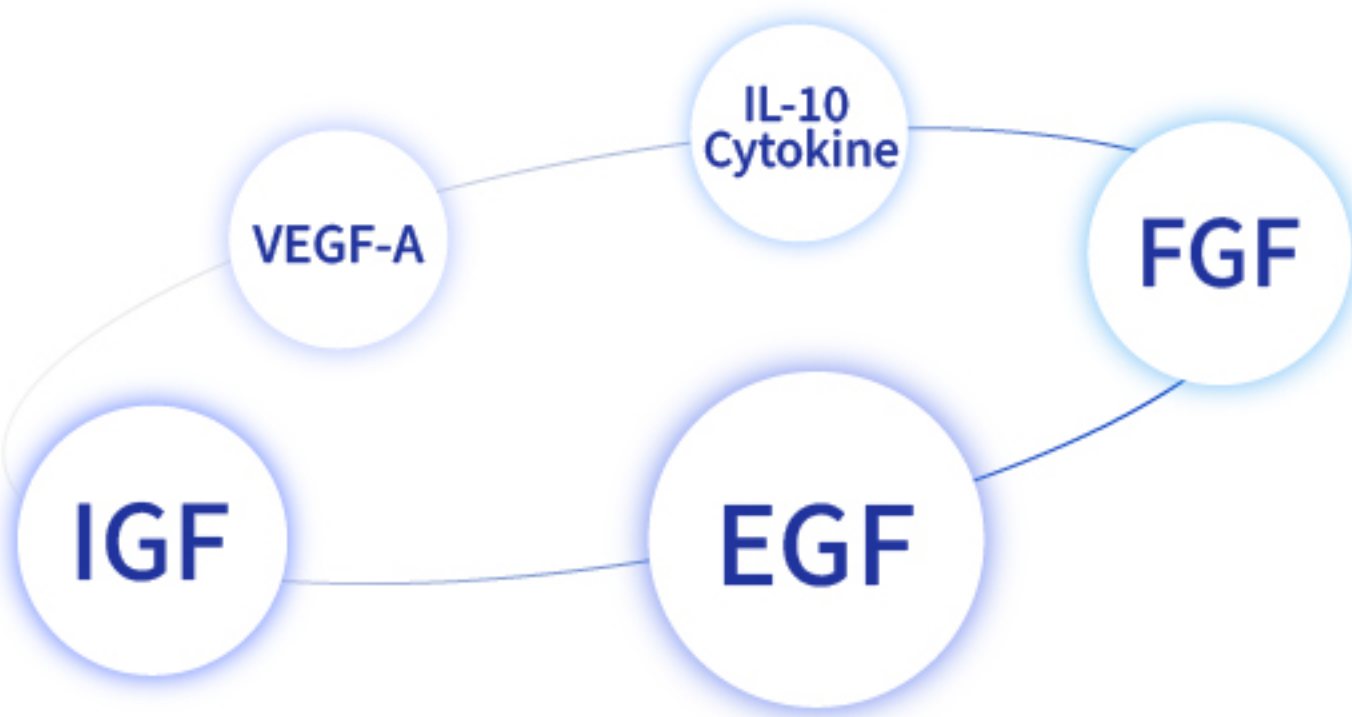
Polynucleotide DNA Polymer



PN

Hành động trẻ hóa & phục hồi

Thông qua Kích hoạt 4 yếu tố tăng trưởng và Cytokine



Kích thích tổng hợp Collagen và Elastine

Qua con đường cứu hộ

CHỈ ĐỊNH

Tái tạo mô và cải thiện tình trạng da chảy xệ

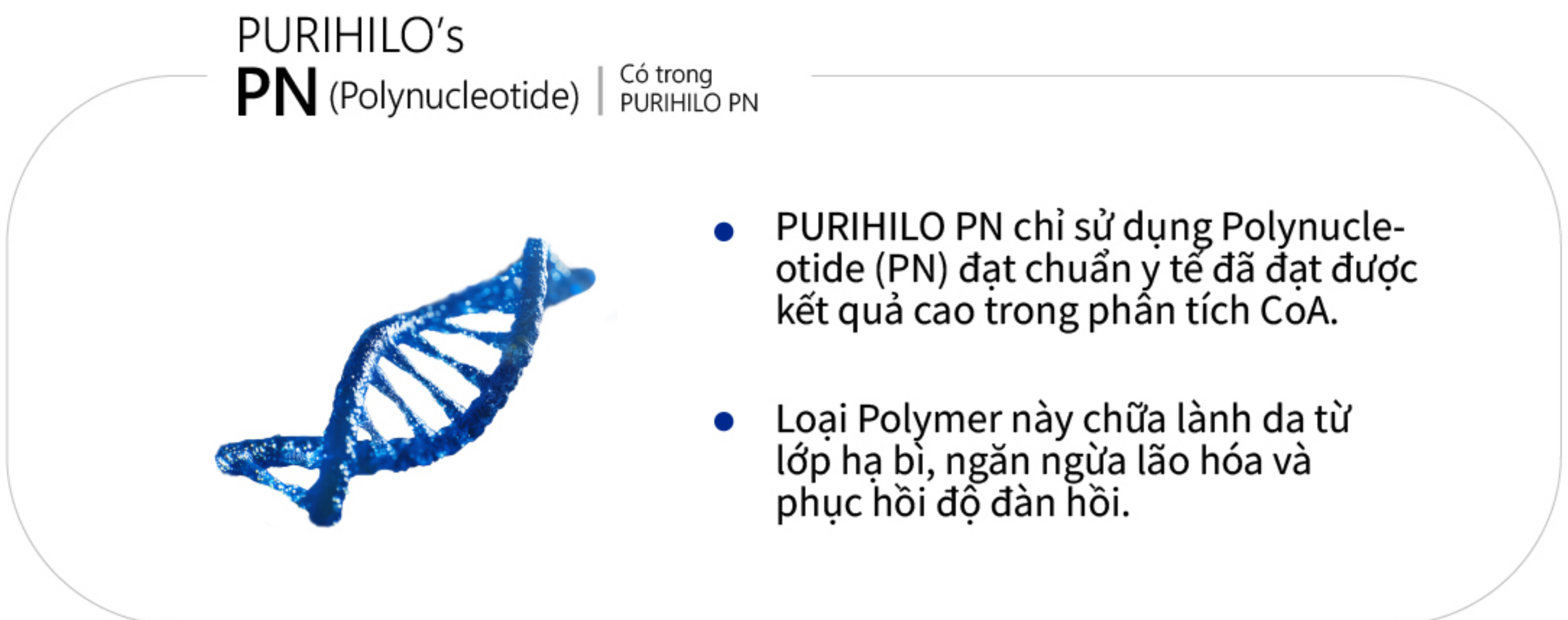
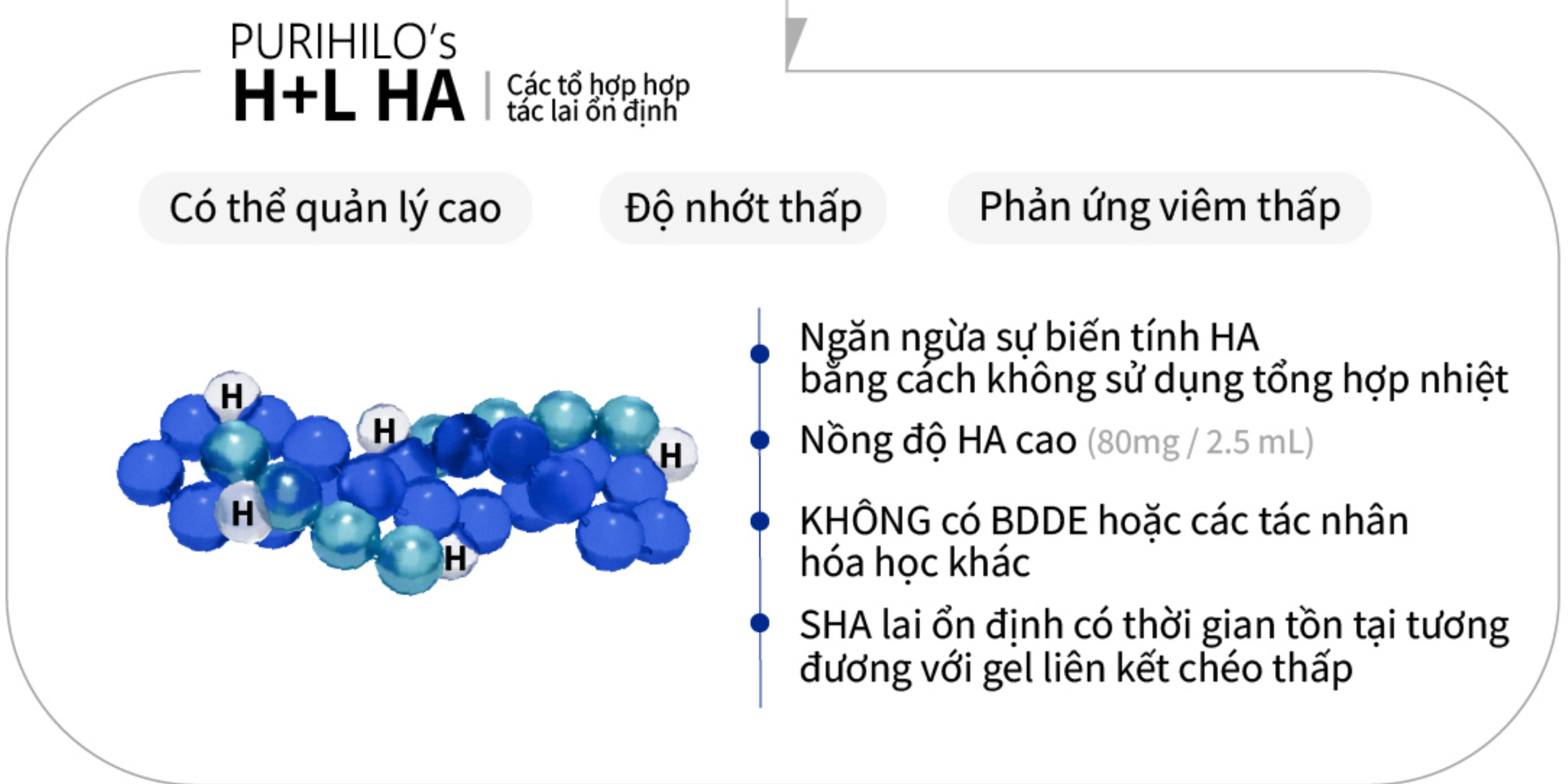
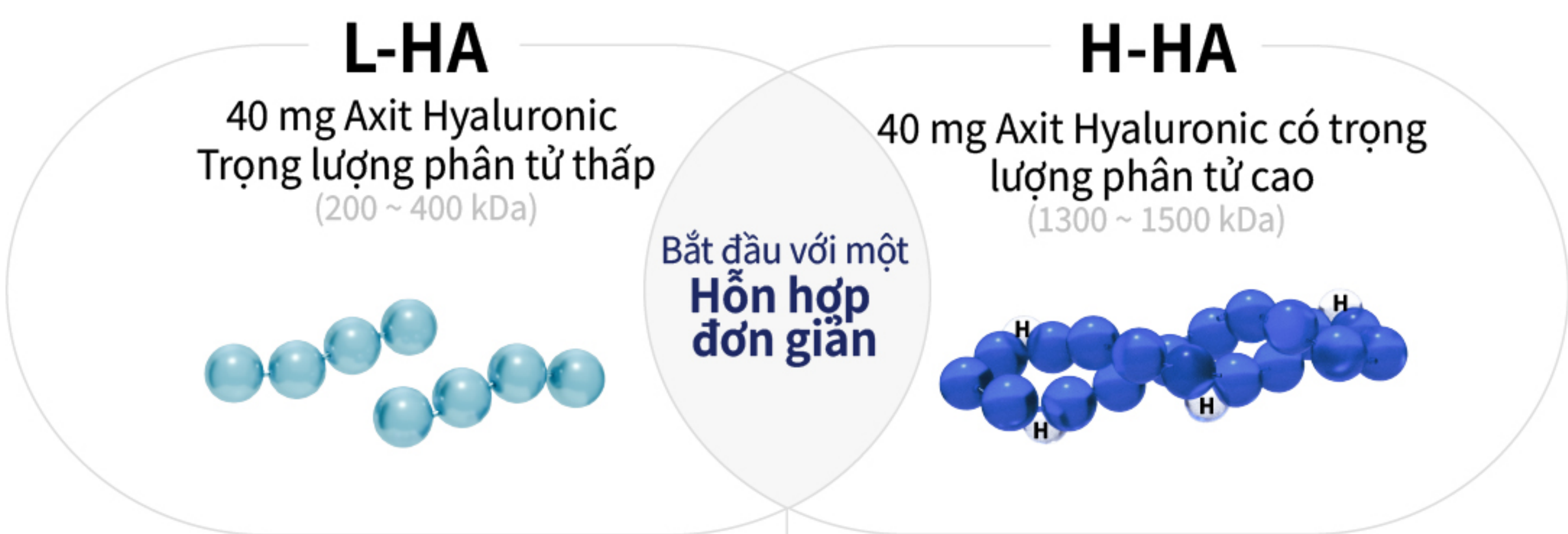
Face

Cổ

Body

Bàn tay

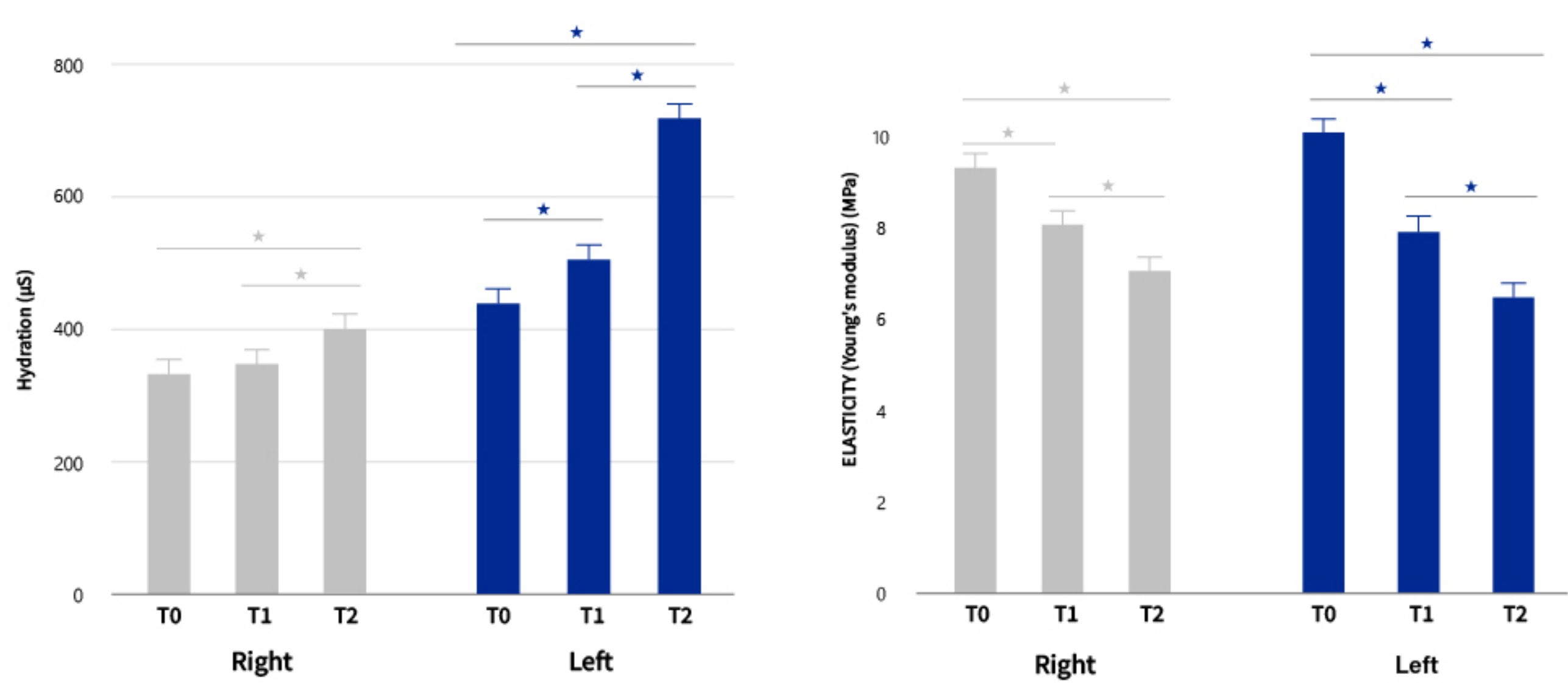
CÔNG NGHỆ



NGHIÊN CỨU LÂM SÀNG

ẨM DẦU

PURIHILO PN được thiết kế để cung cấp **DƯỠNG ẨM SÂU CHO DA**, sẽ mang lại cho bạn LÀN DA TRẮNG SÁNG TỰ NHIÊN TRẺ HƠN và SỰ RẠNG NGỜI SÁNG MỖI.



Độ ẩm trung bình của da mặt $\pm$ giá trị SEM (*P < .01).
Độ đàn hồi của da mặt (mô đun Young) có nghĩa là giá trị SEM trung bình $\pm$ (*P < .01).

Tham khảo. Carmen Laurino, MSc., Beniamino Palmieri, MD., & Alessandro Coacci, MD.(2015).
Hiệu quả, An toàn và Khả năng dung nạp của Kỹ thuật tiêm mới cho Phức hợp HyaluronicAcid có Trọng lượng phân tử cao và thấp

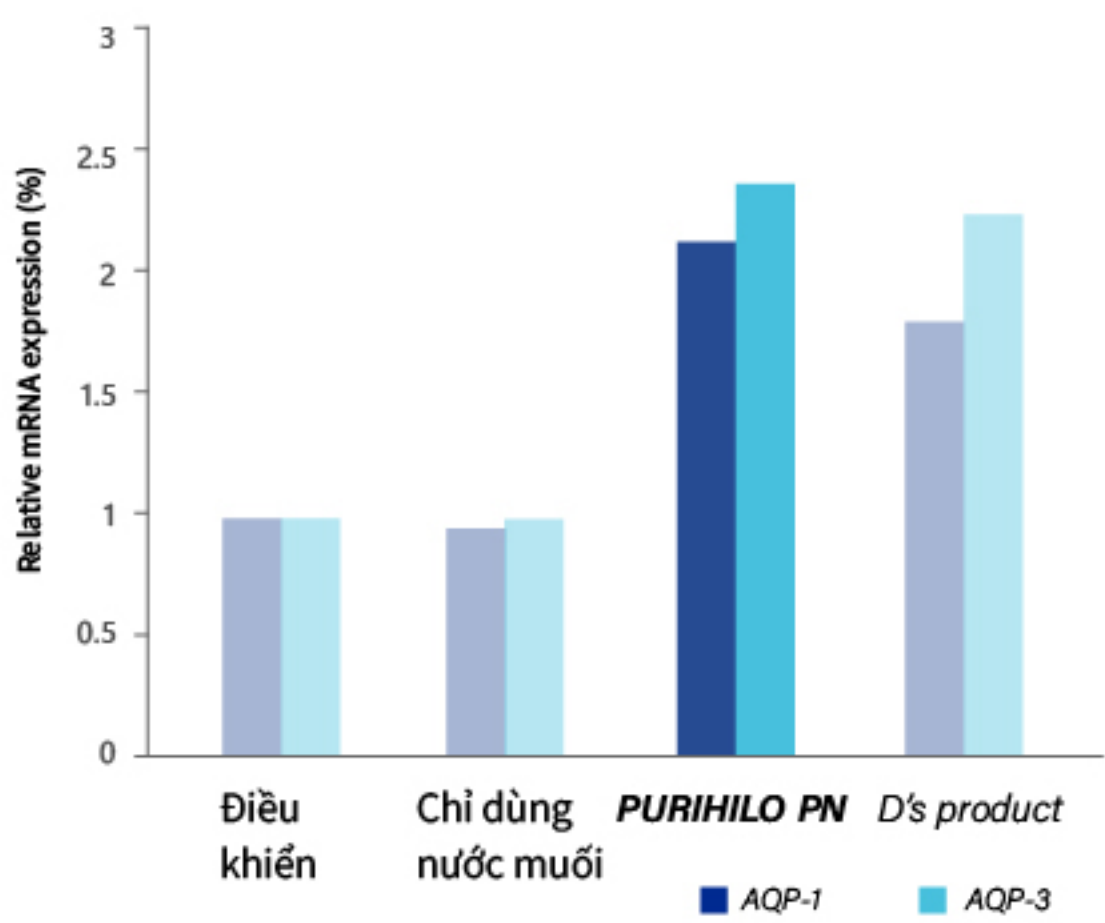
TỔNG HỢP COLLAGEN

PURIHILO PN **KÍCH THÍCH SỰ HÌNH THÀNH COLLAGEN**, từ đó cải thiện nếp nhăn và vết chân chim, giúp da săn chắc hơn.

	KHÔNG ĐƯỢC XỬ LÝ	HA 0,1% (khối lượng/thể tích)	HA 0,1% (khối lượng/thể tích)	H-HA/L-HA phức hợp 0.1%(w/v)	H-HA/L-HA phức hợp 0.1%(w/v)
ĐIỀU KHIỂN					
COLLAGEN LOẠI 1					

Tài liệu tham khảo D’Agostino et ai. BMC Cell Biology (2015) 16:19

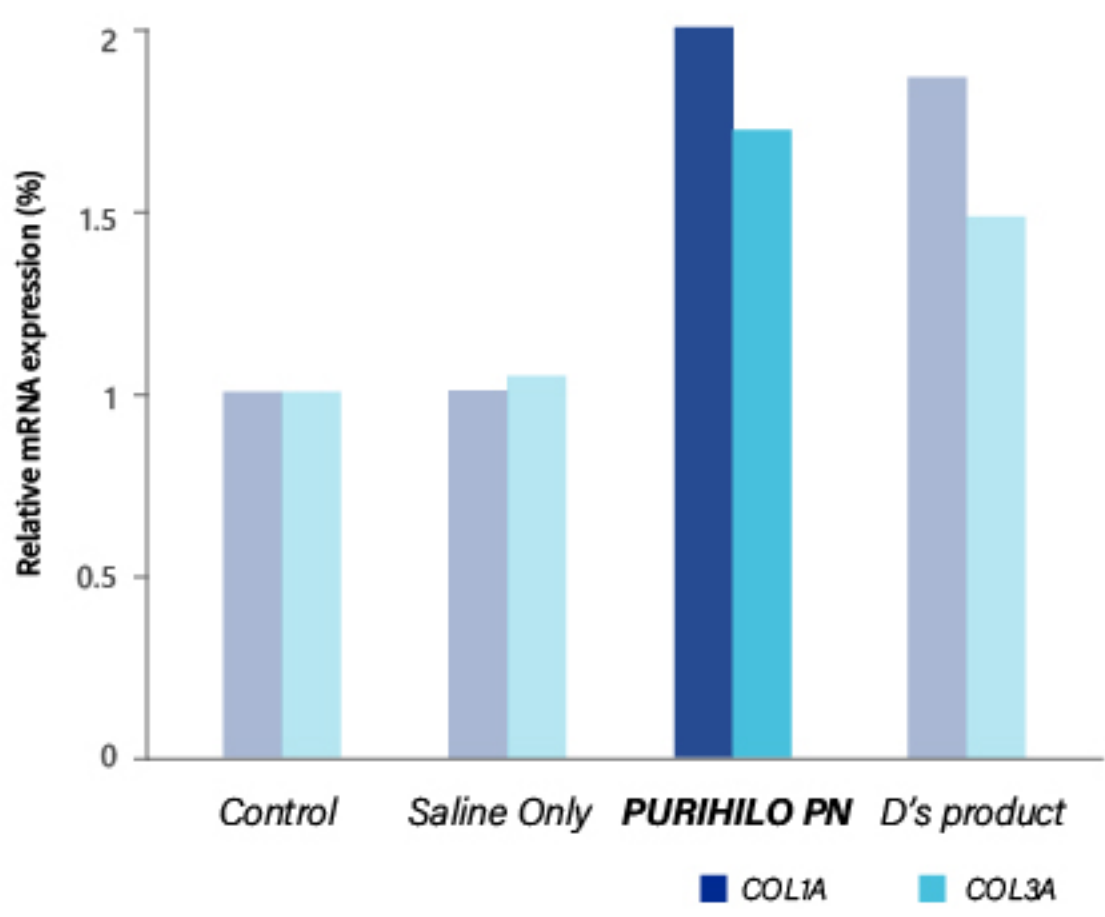
HIỆU QUẢ DƯỠNG ẨM



Mỗi sản phẩm được xử lý trên tế bào hạ bì da người và mức độ biểu hiện gen của các yếu tố giữ ẩm cho da được so sánh.

**AQP-1,3 (Aquaporin-1,3): Gen kênh vận chuyển nước

HIỆU ỨNG TỔNG HỢP COLLAGEN

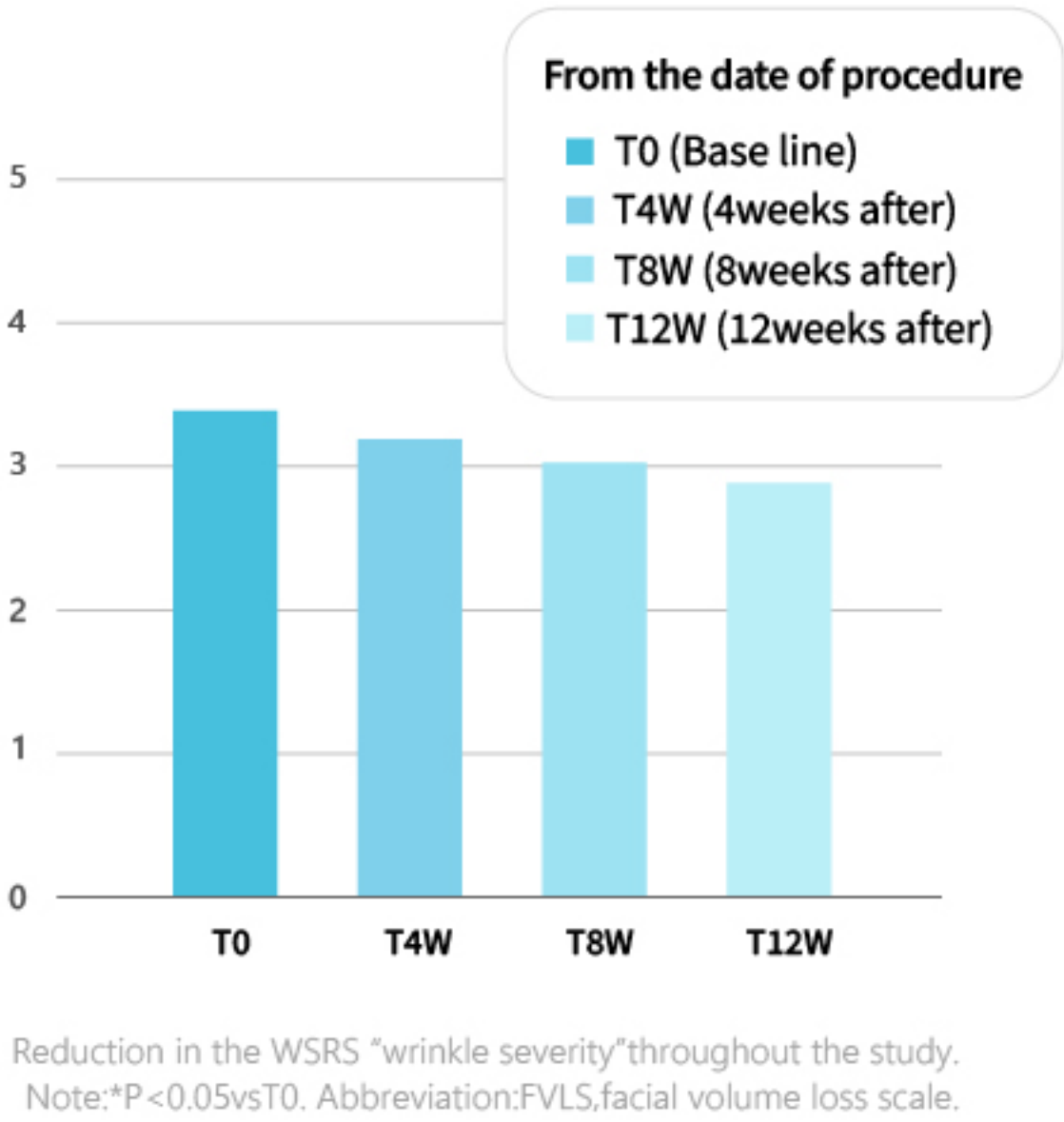
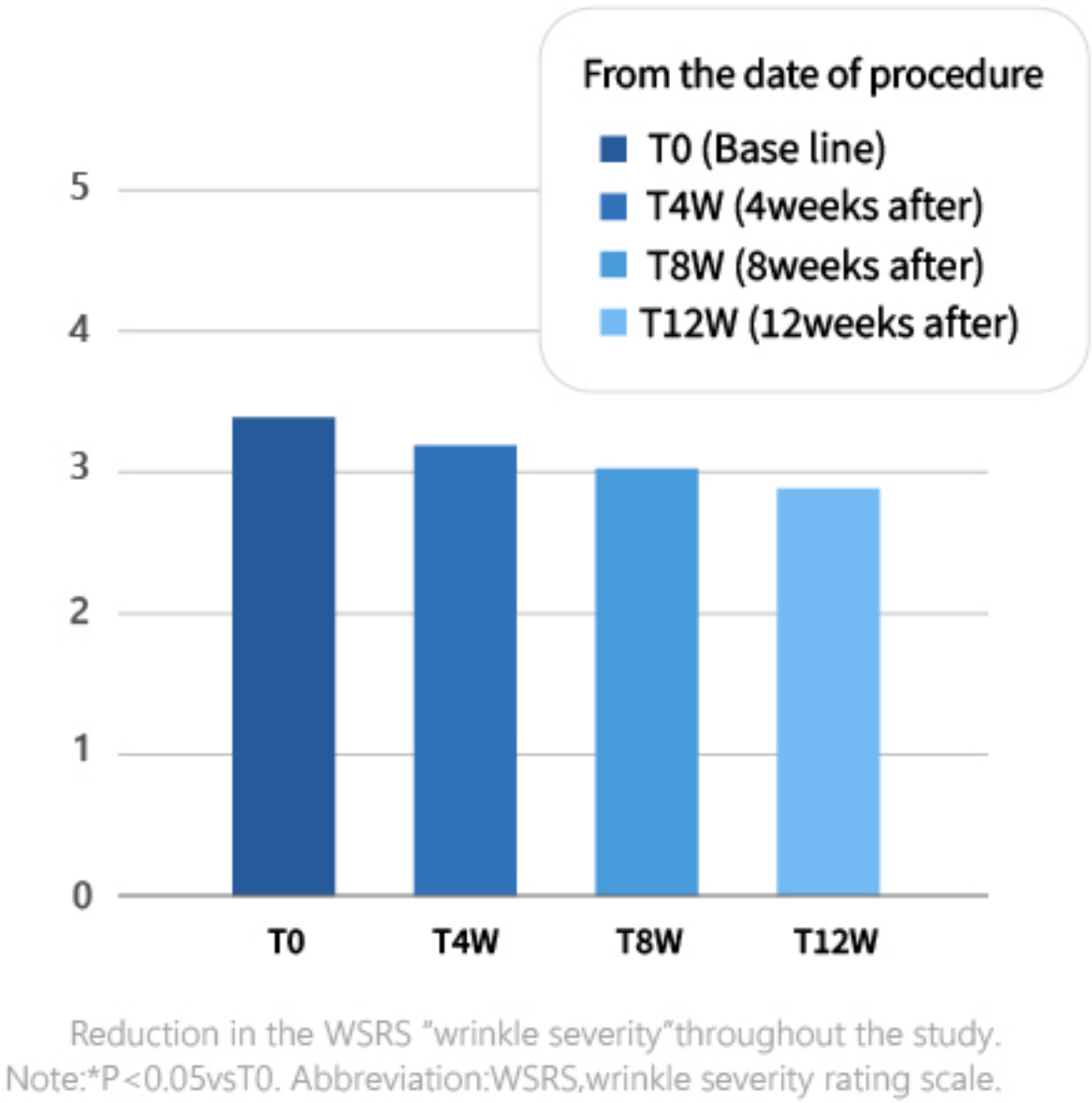


Mỗi sản phẩm được xử lý trên tế bào hạ bì da người và mức độ biểu hiện gen của các yếu tố tổng hợp collagen được so sánh.

**DDL-1A,3A (Collagen type 1A, 3A): Gen tổng hợp collagen

TÁI TẠO MÔ

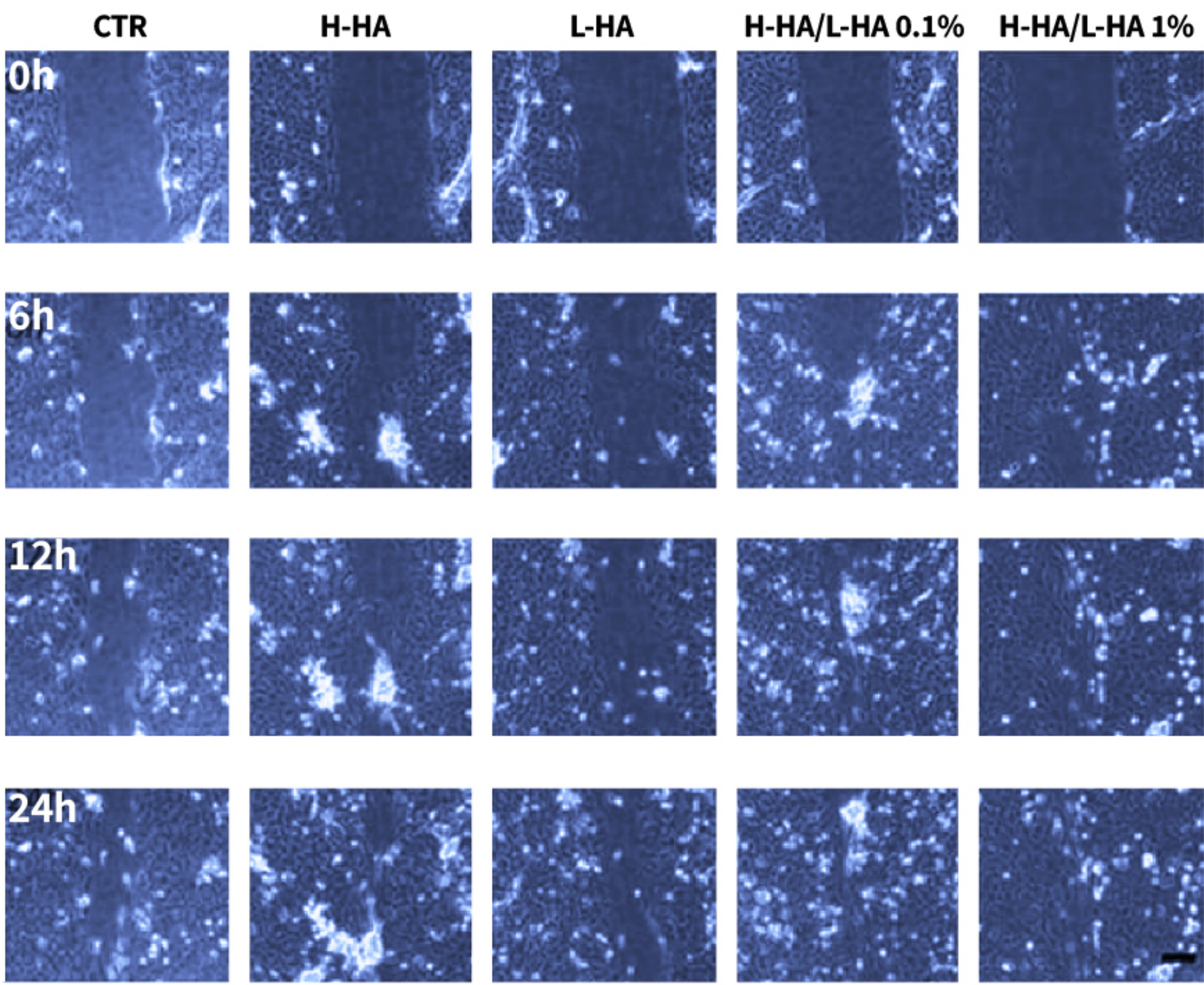
PURIHILO PN được thiết kế để **Tái tạo mô** của ma trận ngoại bào, nó sẽ giúp bạn đạt được vẻ ngoài trẻ trung tự nhiên **GIẢM NHĂN VÀ DA CHẤY XỆT**.



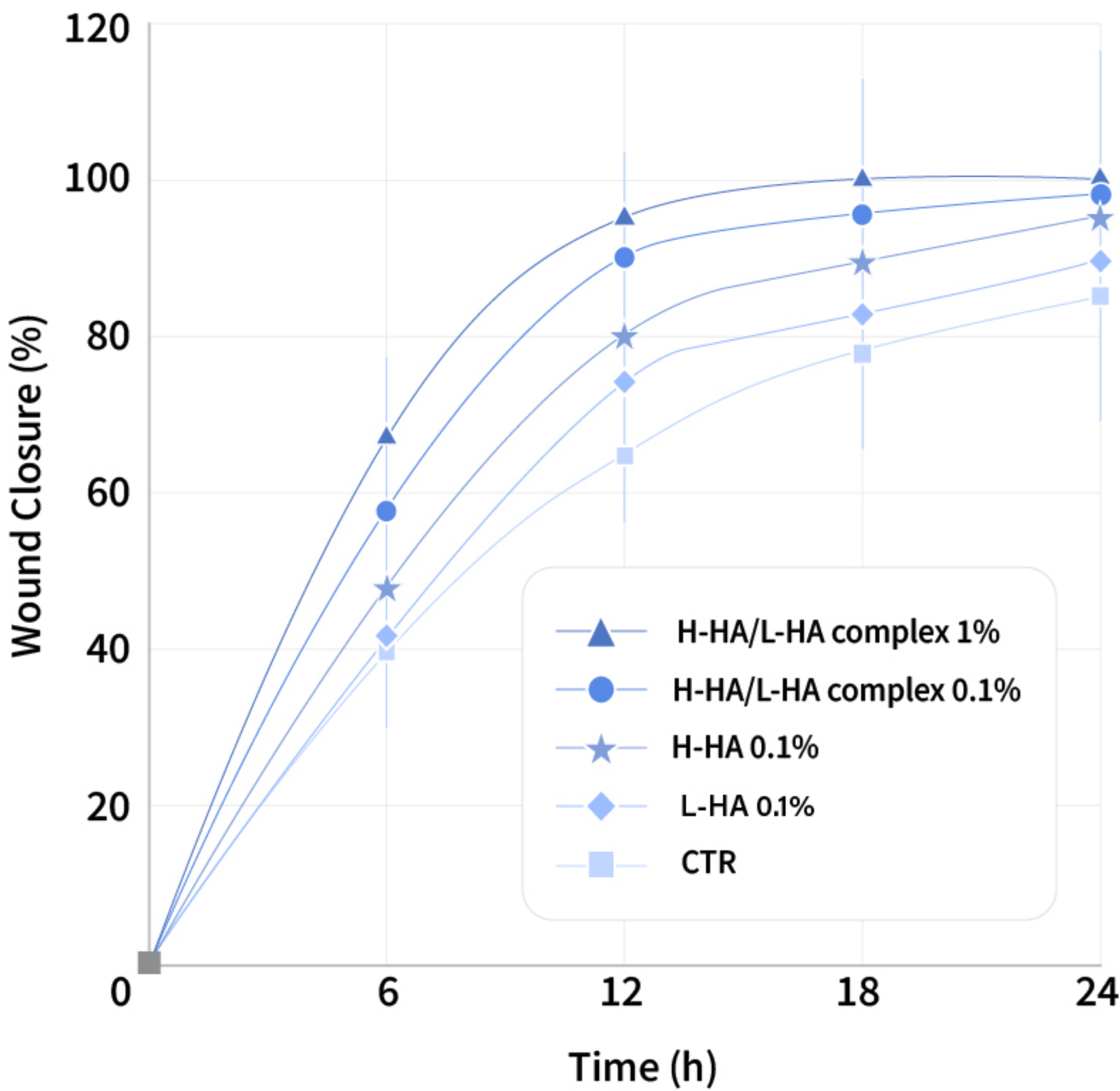
SỬA CHỮA MÔ

Lorem ipsum

PURIHILO PN hỗ trợ trong lớp hạ bì **SỬA CHỮA MÔ** quá trình này áp dụng cho trường hợp mụn trứng cá trên sẹo.



■ Hình ảnh chụp vi mô tiêu biểu của các xét nghiệm cào HaCaT-HDF ngay sau khi cào và trong suốt quá trình thực hiện thí nghiệm.



■ Tỷ lệ phần trăm diện tích sửa chữa đối với sự kiểm soát và sự hiện diện của các kích thích sau.

AETERDERM®

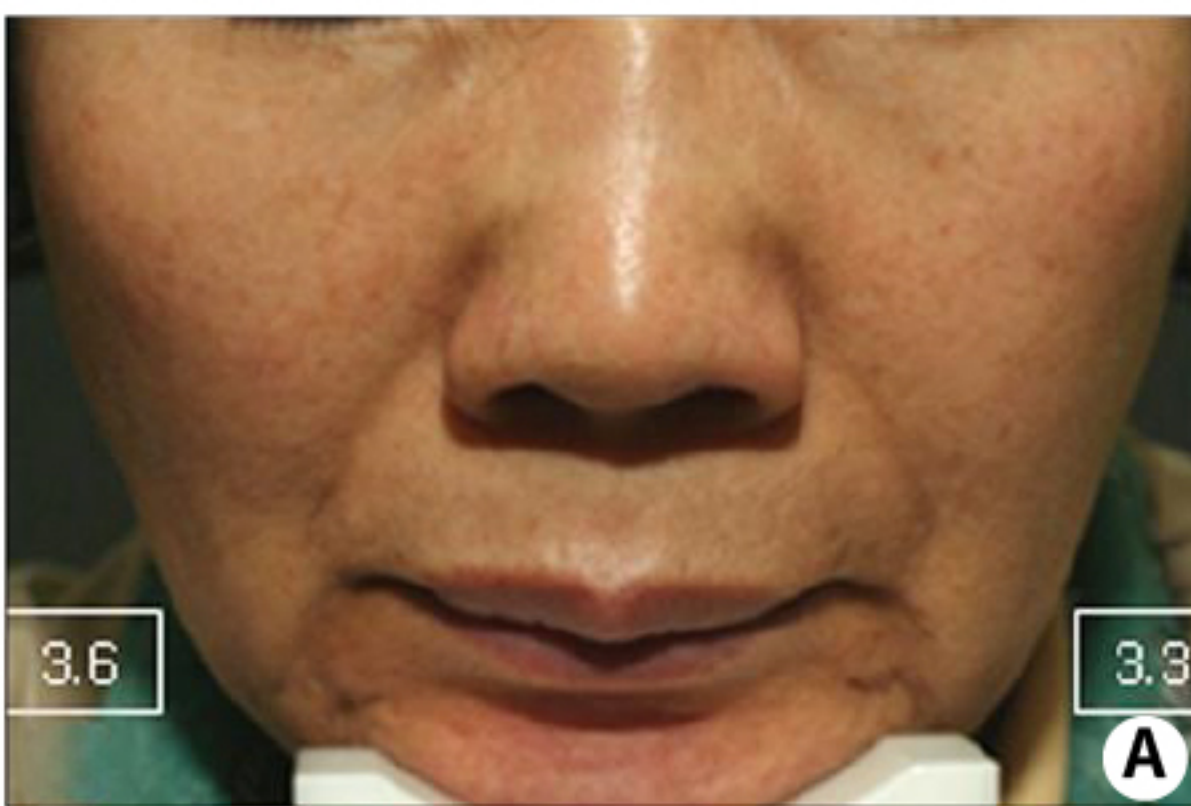
PURIHILO PN



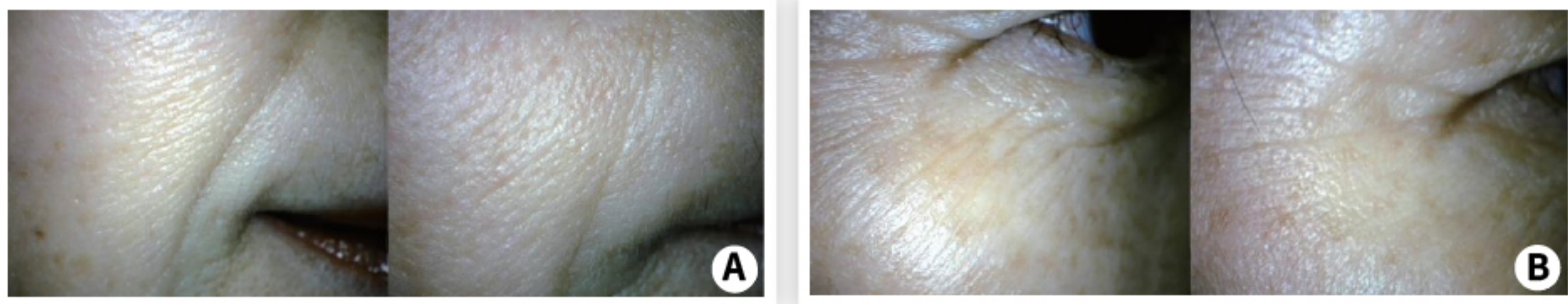
TRƯỚC & SAU



- 2 buổi cách nhau một tháng
- **(A)** Trước khi điều trị. Da của bệnh nhân trông khô và xuất hiện nhiều nếp nhăn, đặc biệt là vết chân chim, nếp gấp mũi má và nếp nhăn dọc ở môi trên.
- **(B)** Làn da trở nên khỏe mạnh và săn chắc hơn ngay cả khi có tác dụng làm trắng nhờ tái tạo da.



- Đối tượng (61 tuổi/nữ) được tiêm chất làm đầy HA vào vùng mũi má phải **(A)** Ban đầu, **(B)** 4 tuần, **(C)** 12 tuần, và **(D)** 24 tuần sau khi điều trị.



- **(A)** Trước khi điều trị và sau 13 ngày. Lượng tiêm mỗi lần là 0,001 cc, 1 microlittter. Tôi đã tiêm 1000 lần chỉ trong một lần tiêm mặt với
- **(B)** Vết chân chim và rãnh lệ được cải thiện bằng cách tiêm me-sogun vào da.



- **(C)** Nếp gấp mũi má cũng được cải thiện chỉ sau một lần tiêm dưới da bằng mesogun.

Arch Aes Plast Surg 2014;20



- Sửa nếp gấp mũi má sâu bằng chất làm đầy HA **(A)**, Góc nhìn trước phẫu thuật. **(B)**, Một năm sau khi tiêm. **(C)**, Ba năm sau khi tiêm.

JAMA Fac Plast Surg 2019;(21)

CÁCH SỬ DỤNG

Theo dõi

KỸ THUẬT BAP Các điểm thẩm mỹ sinh học

Kỹ thuật này sử dụng các điểm tiêm an toàn về mặt giải phẫu nhằm tối ưu hóa sự phân bố của sản phẩm, đồng thời giảm thiểu rủi ro bằng cách tránh các mạch máu và dây thần kinh lớn.

- Giúp phục hồi làn da chảy xệ, nếp nhăn, dấu hiệu lão hóa.
- Tối đa hóa hiệu quả với ít thành phần hoạt tính hơn.
- Ít điểm tiêm hơn, ít tác dụng phụ hơn cho khách hàng.
- Giảm thời gian phục hồi và giảm thiểu diện tích bầm tím.

Các khu vực MALAR và SUBMALAR

Cải tạo

*Kim khuyến nghị: 29G ~ 32G

- Xác định 5 vị trí tiêm BAP ở mỗi bên khuôn mặt
- Tiêm 0,25 mL mỗi lần tiêm vào lớp dưới da nông



Gò má

Đảm bảo vị trí tiêm nằm cách khoe mắt ngoài ít nhất 2 cm.



Nền cánh mũi

- Vẽ một đường nối giữa cánh mũi và xương dái tai
- Vẽ một đường thẳng vuông góc bắt đầu từ đường giữa đồng tử
- Xác định điểm phun tại giao điểm của hai đường thẳng.



Vành tai

Đảm bảo vị trí tiêm nằm cách bờ dưới của vành tai 1 cm về phía trước.



Cằm

- Vẽ đường giữa cằm
- Kẻ một đường ngang tại 1/3 trên của đường giữa tính từ đỉnh cằm
- Từ điểm giao nhau di chuyển 1,5cm về phía mép miệng.



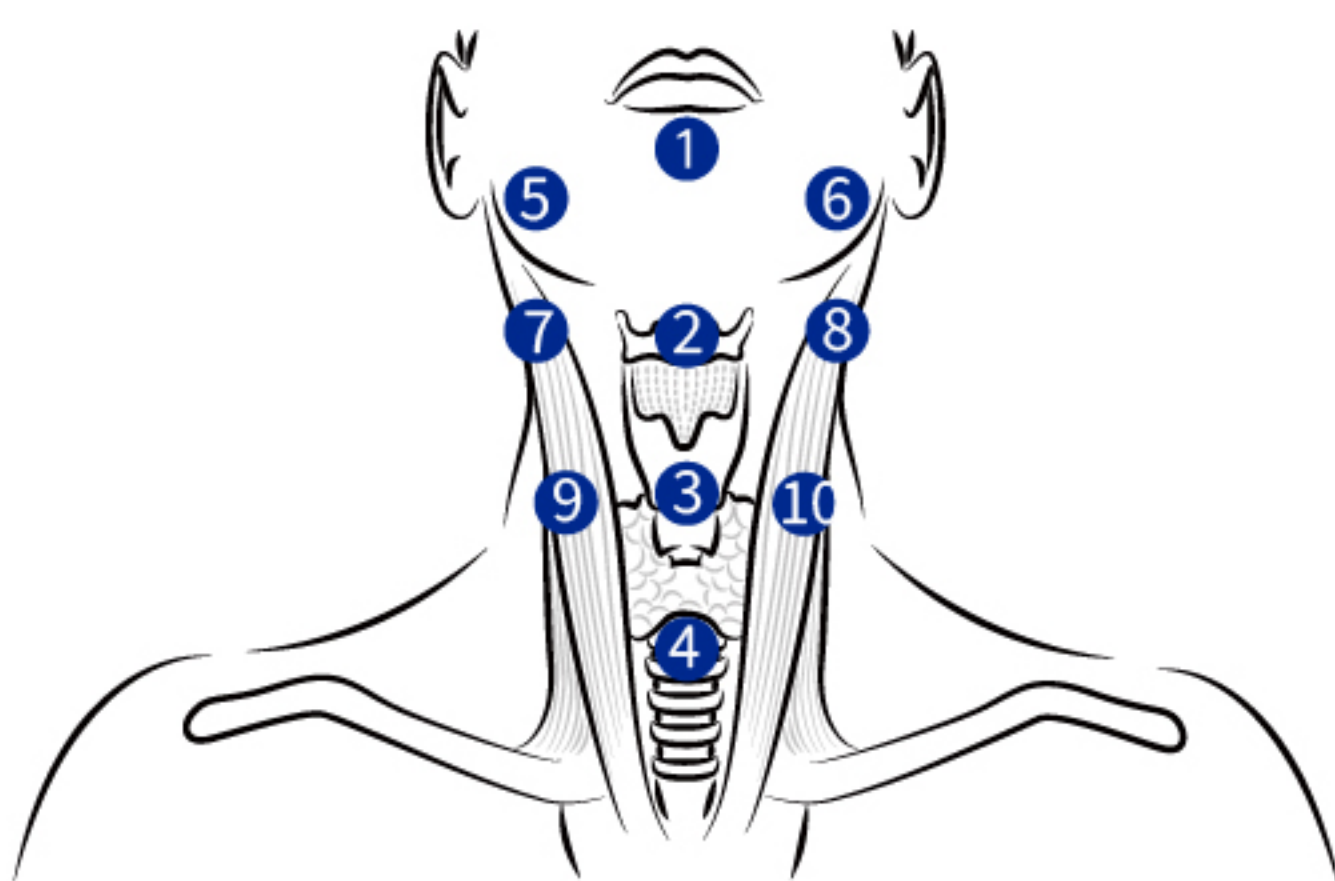
Góc hàm

Nằm cách góc hàm 1 cm phía trên.

Vùng CỔ

Cải tạo

- Xác định 10 vị trí tiêm BAP trên cổ
- Véo da tại điểm tiêm
- Tiêm 0,25 mL mỗi lần tiêm theo chiều ngang trên da ở lớp dưới da nông

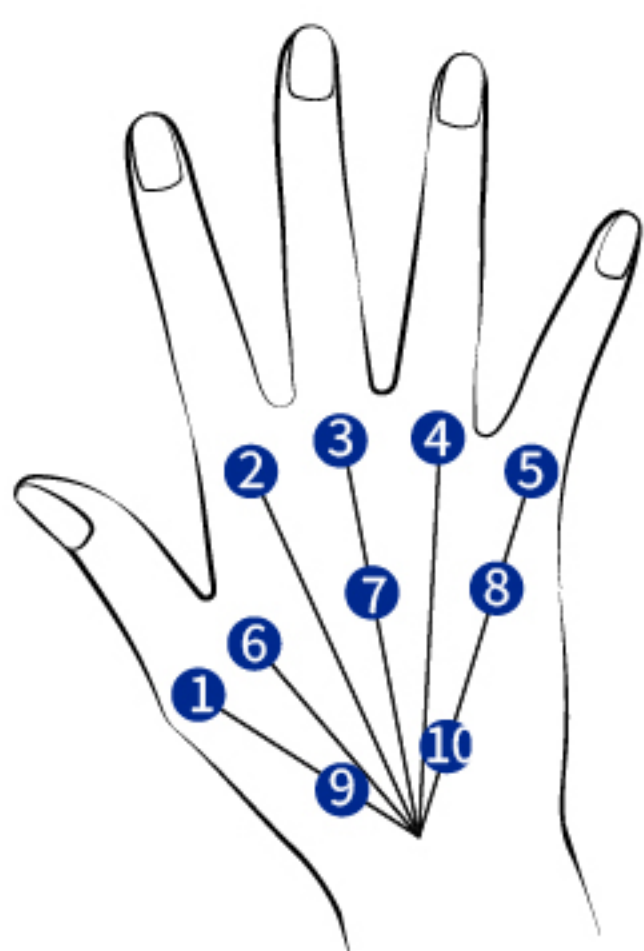


- ① Đường giữa : giữa mép cằm và xương móng
- ② Nằm giữa yết hầu và sụn giáp
- ③ Giữa sụn móng và xương cán
- ④ Đỉnh đầu xương chày
- ⑤ ~ ⑥ Dưới góc hàm dưới cách mép y tế của SCM 0,5 cm.
- ⑦ ~ ⑧ Trên trục ngang của điểm 2 cách mép trong của SCM 0,5 cm.
- ⑨ ~ ⑩ Trên trục ngang của điểm 3 cách mép trong của SCM 0,5cm.

Khu vực TAY

Cải tạo

*Độ sâu kim khuyến nghị: 3 mm

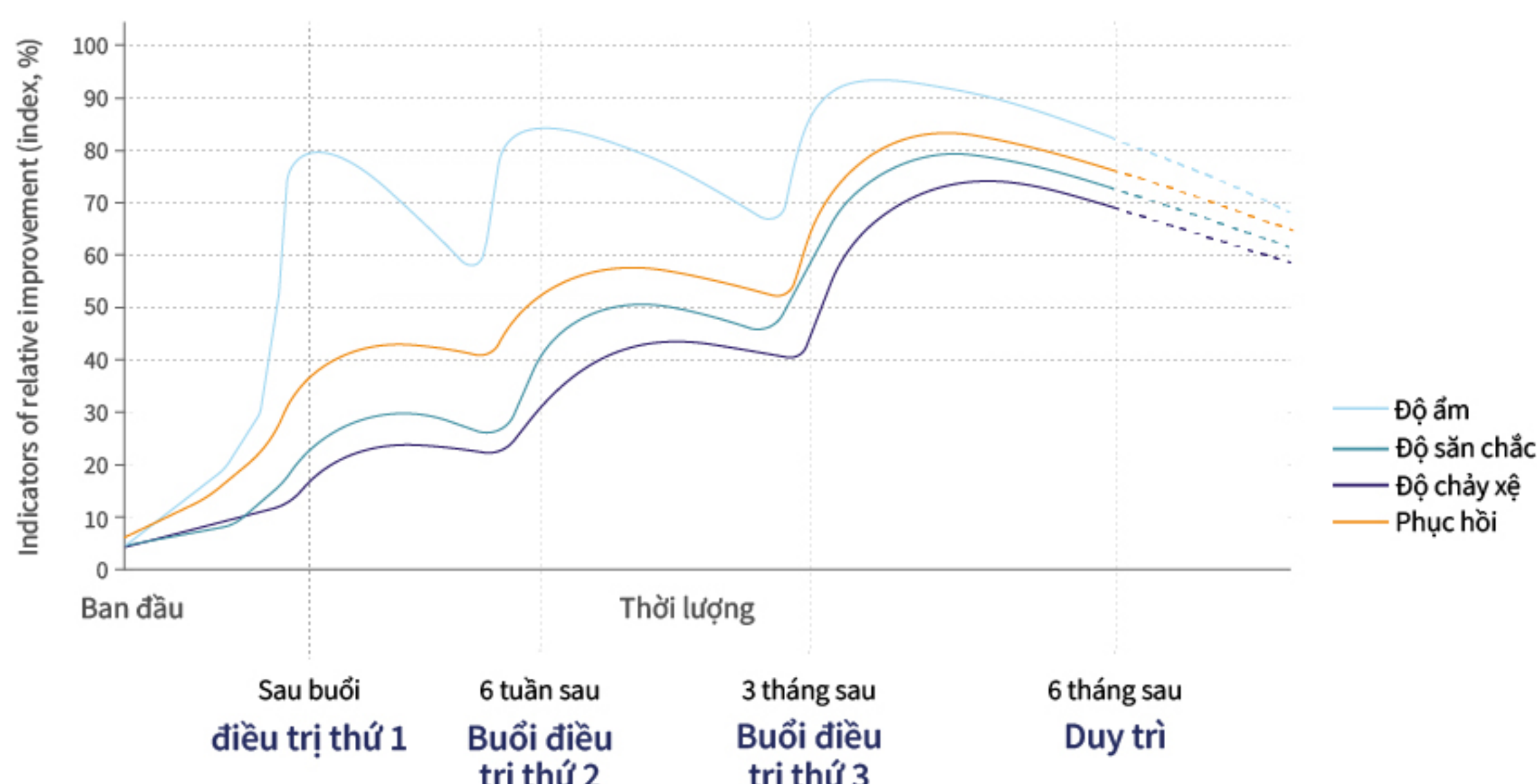


- Xác định 10 vị trí tiêm BAP trên bàn tay
- Tiêm 0,1cc cho mỗi điểm ở khoảng cách 1,5cm từ giữa ngón giữa
- Tiêm tránh vị trí mạch máu

PHÁC ĐỒ ĐIỀU TRỊ

Lịch Trình Điều Trị

PURIHILO_{PN} được thực hiện theo phác đồ 3 buổi điều trị nhằm tăng cường hiệu quả của phức hợp HA·PN một cách tuần tự và tối ưu.



*Mô phỏng mang tính khái niệm dựa trên dữ liệu lâm sàng và dữ liệu quy trình điều trị.

Sau buổi
điều trị thứ 1

Khoảng 50% hiệu quả điều trị vẫn được duy trì sau 6 tuần.

6 tuần sau
Buổi điều trị thứ 2

Kéo dài hiệu quả thêm khoảng 3 tháng.

3 tháng sau
Buổi điều trị thứ 3

Kéo dài hiệu quả lên đến 6 tháng.

6 tháng sau
Duy trì

Với các buổi điều trị tích lũy,
có thể đạt được hiệu quả duy trì lâu dài.

*Kết quả thực tế có thể khác nhau tùy thuộc vào thiết bị đánh giá và tình trạng của từng bệnh nhân.

AETERDERM®

PURIHILO_{PN}

Born from the innovative ABEP Technology

AETERDERM™
PURIHILO_{PN}

3.2 % - 40 mg (H-HA) + 40 mg (L-HA) / 2.5 mL
1.0 % - 25 mg (PN) / 2.5 mL
Hyaluronic acid sodium salt + Polynucleotide
2.5 mL pre-filled syringe

AETERDERM™
PURIHILO_{PN}

3.2 % - 40 mg (H-HA) + 40 mg (L-HA) / 2.5 mL
1.0 % - 25 mg (PN) / 2.5 mL
Hyaluronic acid sodium salt + Polynucleotide
2.5 mL pre-filled syringe

AETERDERM®

PURIHILO_{PN}

3.2 % - 40 mg (H-HA) + 40 mg (L-HA) / 2.5 mL

1.0 % - 25 mg (PN) / 2.5 mL

Hyaluronic acid sodium salt + Polynucleotide

2.5 mL pre-filled syringe

Composition

High molecule HA	40 mg
Low molecule HA	40 mg
Sodium Polynucleotide	25 mg
Phosphate buffered saline	q . s

